

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PQ
TỈNH KG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PQ, TỈNH KG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

2. Ông Ngô Rạng Đông

- **Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố PQ, tỉnh KG.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố PQ, tỉnh KG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

- **Lâm Hữu Đ, sinh năm 1996**, tại: PQ, KG; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Chuông Vích, xã GD, Thành phố PQ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn P(chết) và bà Huỳnh Thị Bạch T, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: Không có; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Có 03 tiền án. Ngày 26-01-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố PQ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27-6-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố PQ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 10 tháng 21 ngày tù. Đến ngày 20-02-2020 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa xóa án tích. Ngày 16-3-2021 bị Tòa án nhân dân thành phố PQ xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 03-11-2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Về nhân thân:

Ngày 14-6-2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng theo quyết định số 3895/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 20-3-2014. Ngày 14-10-2023 bị bắt tạm giam đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Đỗ Thị G, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp GD, xã GD, Thành phố PQ, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 4 giờ 20 phút, ngày 14-10-2023, Đ đến ngã ba Xóm Mới thuộc ấp GD, xã GD, thành phố PQ, nhìn thấy tiệm tạp hóa của chị Đỗ Thị G đóng cửa, Đ đi qua bên hông nhà dùng tay lòn qua khung lưới B40 mở chốt cửa bên hông phía sau đi vào phòng ngủ của chị Gấm, nhìn thấy chị Gấm đang ngủ, Đ lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Samsung A73, 5G, 128GB màu đen trắng và 01 điện thoại di động Iphone 11, 128GB màu vàng đang để dưới nền gạch và số tiền 500.000đ, Đ tiêu xài cá nhân hết.

Đến 16 giờ cùng ngày, Đ bị Công an xã GD phát hiện, tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Đ, thu giữ 02 chiếc điện thoại của chị Gấm nên Công an tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ. Đến ngày 18-10-2023 Đ bị Cơ quan điều tra Công an thành phố PQ khởi tố, tạm giam để điều tra. Đ đã có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 5G, 128GB, màu đen trắng, IMEI 352828294721475, IMEI 354462614721474, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, 128GB, màu vàng, IMEI: 352370397013492, IMEI: 352370397219644, đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận định giá về tài sản số:** 126/KL-HĐĐGTS ngày 20-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố PQ kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 5G, 128GB, màu đen trắng trị giá 3.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, 128GB, màu vàng trị giá 4.000.000đ, tổng giá trị tài sản Lâm Hữu Đ trộm của chị Đỗ Thị G là 7.500.000đ.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 5G, 128GB, màu đen trắng, IMEI 352828294721475, IMEI 354462614721474, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, 128GB, màu vàng, IMEI: 352370397013492, IMEI: 352370397219644, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, đề nghị miễn xét.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSPQ ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Lâm Hữu Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Hữu Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Bị cáo không khai thêm tình tiết mới, xác định quá trình điều tra không bị ép cung, bức cung, nhục hình.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại yêu cầu HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra không khai thêm tình tiết mới, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 4 giờ 20 phút, ngày 14-10-2023 Lâm Hữu Đ đột nhập vào nhà chị Đỗ Thị G tại ấp GD, xã GD, thành phố PQ, trộm 02 chiếc điện thoại trị giá 7.000.000đ và số tiền 500.000đ, tổng cộng tài sản Đ trộm của chị Gầm là 7.500.000đ, trong khi Đ có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì bị xử lý nghiêm. Bị cáo đã lợi dụng thời cơ, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bản thân bị cáo có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ý thức thể hiện xem thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã được giao trả lại cho chủ sở hữu, gây hậu quả chưa lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện thái độ biết ăn năn hối cải. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình phạt vừa phải cũng đủ nghiêm. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải cách

ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo.

[6] Về tang vật trong vụ án: Đã giao trả cho chủ sở hữu, HĐXX miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lâm Hữu Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: **Lâm Hữu Đ** 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2023.

3. Về tang vật trong vụ án: Đã trả cho chủ sở hữu, HĐXX miễn xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, HĐXX miễn xét.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố PQ, tỉnh KG.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- Chi cục THADS thành phố PQ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Kiệt

